

Số: 73/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 phê duyệt Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông: số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 phê duyệt Đề án xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của quốc gia; số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 phê duyệt chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 sửa đổi, bổ sung Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số,

xã hội số tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022; số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 hướng tới Chính phủ số;

Căn cứ Văn bản số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của Tỉnh ủy: số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh phiên bản 2.0;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 58/TTr-STTTT ngày 23/01/2024 và Văn bản số 362/STTTT-CNTT ngày 07/02/2024; trên cơ sở ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh tại Văn bản số 605/VP-UBND ngày 26/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục phải bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Quyết định, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

- Huy động sự tham gia tiên phong, đi đầu của tất cả cán bộ, người lao động, tất cả các bộ phận trong hệ thống chính trị trong thực hiện chuyển đổi số thường xuyên liên tục, theo phương châm chuyển đổi số không có lộ trình kết thúc mà phải luôn được cập nhật, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng – đủ – sạch – sống” và chuyển đổi số chỉ thành công khi có sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Ưu tiên chuyển đổi số đối với các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của tỉnh và liên quan mật thiết đến người dân: an sinh xã hội, y tế, giáo dục, du lịch, tổ chức cán bộ và hải quan, xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu.

2. Chủ đề Chuyển đổi số năm 2024

Năm 2024 được Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số lựa chọn chủ đề là “Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”; đồng thời, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục xác định năm 2024 là năm tập trung xây dựng, khai thác, chia sẻ dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành với các định hướng trọng tâm sau: (1) Người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (2) Các cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu để ra quyết định, phục vụ sản xuất, kinh doanh và xúc tiến đầu tư; (3) Cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định; (4) Tạo ra những kết quả rõ nét, thiết thực trong triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh; (5) Duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của tỉnh nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước.

3. Mục tiêu cụ thể (20)

3.1. Phát triển dữ liệu số (03)

- Triển khai xây dựng các nền tảng cơ sở dữ liệu quan trọng theo định hướng của Bộ chủ quản gồm: cán bộ, công chức, viên chức; an sinh xã hội; y tế; giáo dục; đầu tư công; quy hoạch tỉnh Quảng Ninh, công thương (công nghiệp - thương mại).

- 100% cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương được kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp của tỉnh.

- 100% hệ thống thông tin từ đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước ngày 30/9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt trước ngày 31/12/2024.

3.2. Phát triển chính quyền số (11)

- 100% hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản Công dân điện tử, 30% thủ tục hành chính được cung cấp biểu mẫu nhập liệu điện tử.

- 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/ số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ.

- 80% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 45%.

- Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%.

- 100% người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương (tỉnh, huyện, xã) được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; tối thiểu 20% cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: Đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện đạt 100%; đối với UBND cấp xã đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ khai khác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn tại các cơ quan, đơn vị: 100%.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu: 90%.

3.3. Về phát triển kinh tế số (07)

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% trong GRDP; tỷ trọng kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 10%.

- 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: Tham quan Vịnh, bảo tàng, thư viện,...); 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đối với các xã khu vực còn lại đạt tối thiểu 80%.

- 100% các cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến, bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc; trong đó, 100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 3 sao trở lên được đẩy mạnh quảng bá, marketing trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội.

- Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử đạt trên 50%.

- Phối hợp triển khai nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo lộ trình, kế hoạch của Tổng Cục Hải quan.

3.4. Về phát triển xã hội số (09)

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93%.

- 100% cơ sở y tế trong tỉnh thực hiện chuyển đổi số, trong đó 50% cơ sở y tế khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử;

- 50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh.

- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân tỉnh Quảng Ninh với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phấn đấu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình.

- 30% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2.

- Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (tắt sóng 2G, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 70%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 20% sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại).

- 100% cấp huyện có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại triển khai đến thôn.

(Tổng hợp các mục tiêu chuyển đổi số tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

Kế hoạch năm 2024 đặt ra và triển khai **35 nhiệm vụ**, giao và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo quyết liệt, hành động nhất quán, đồng bộ để hoàn thành và đạt chất lượng, bao gồm: (1) Nhận thức số - 07 nhiệm vụ; (2) Thẻ chế số - 04 nhiệm vụ; (3) Phát triển hạ tầng số - 03 nhiệm vụ; (4) Dữ liệu số - 03 nhiệm vụ; (5) Nền tảng số - 03 nhiệm vụ; (6) Nhân lực số - 03 nhiệm vụ; (7) An toàn thông tin mạng - 02 nhiệm vụ; (8) Chính quyền số - 2 nhiệm vụ; (9) Phát triển kinh tế số - 03 nhiệm vụ; (10) Phát triển xã hội số - 03 nhiệm vụ.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Đối với các dự án/hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành kế hoạch/văn bản triển khai cụ thể năm 2024 và các năm tiếp theo, thời gian trong Quý I/2024.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền được thực hiện trên các loại hình báo chí, các nền tảng truyền thông của tỉnh, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội, tích hợp trang zalo Chuyển đổi số quốc gia vào trang zalo Chính quyền điện tử tỉnh để tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin.

- Chủ động tổ chức và phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.

- Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và các kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, thanh toán điện tử, đảm bảo an toàn thông tin cá nhân, sử dụng các ứng dụng thông minh....

- Phát động, tổ chức các hội thi, các hội nghị, hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số, Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện, cấp xã và kết quả chuyển đổi số của tỉnh bằng nhiều hình thức. Tổ chức xếp hạng, vinh danh và nhân rộng các mô hình, tổ chức điển hình dẫn đầu trong chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thương mại điện tử đến các hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản lên sàn thương mại điện tử....; tuyên truyền thương mại điện tử, hợp đồng điện tử cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

- Chủ động nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, phổ biến các kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả của các địa phương trong nước được đăng tải trên Cổng thông tin T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông để vận dụng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; đồng thời tuyên truyền, chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay trong tỉnh để nhân rộng.

- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh thường xuyên tuyên truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thông qua các hình thức như báo chí, truyền thông mạng xã hội, tổ chức hội nghị, tập huấn, hội thảo,... Khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu và khả năng sẵn sàng tham gia chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Hội Nông dân tỉnh tổ chức các chương trình, hoạt động hướng dẫn hội viên nông dân tạo tài khoản trên sàn thương mại điện tử, hướng dẫn và hỗ trợ vốn giúp nông dân xây dựng các mô hình nông nghiệp chuyển đổi số.

2. Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp tỉnh chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch, quyết định các chủ trương, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thúc

đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các địa phương và Ban Chuyển đổi số các sở, ban, ngành chủ động, chịu trách nhiệm, thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan kịp thời tháo gỡ các vướng mắc vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện; tự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý.

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các ngành, đơn vị, địa phương và công tác đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương được giao phụ trách.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và TTHC gắn với xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số toàn diện. Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết các thủ tục hành chính; đối với các TTHC ban hành mới đủ điều kiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; số hóa và ký số hồ sơ ngay từ khâu tiếp nhận, trả kết quả ký số cho người dân, doanh nghiệp.

- Yêu cầu tất cả các sở, ban, ngành chủ động xây dựng và ban hành danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung ngay sau khi Bộ chủ quản ban hành danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành; trên cơ sở đó xác định cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu mở và chia sẻ dữ liệu trên Kho dữ liệu, Cổng dữ liệu mở qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh.

- Việc triển khai các dự án/nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng ngành, lĩnh vực, địa phương, phối hợp chặt chẽ với Bộ, ngành chủ quản trong quá trình thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực, không được để xảy ra trùng lặp, lãng phí.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh gồm các hệ thống của Chính quyền điện tử tỉnh (thư công vụ, hệ thống thông tin xử lý văn bản, Cổng dịch vụ công tỉnh...) và các nền tảng mới được triển khai để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn, phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

- Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, thu thập, tổng hợp thông tin đầu vào của giá trị tăng thêm kinh tế số báo cáo Tổng cục Thống kê làm căn cứ tính toán chỉ tiêu “Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh” và tỷ trọng kinh tế số ngành, lĩnh vực của tỉnh Quảng Ninh.

3. Giải pháp về đào tạo, nguồn nhân lực

- Người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số, trực tiếp tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do tỉnh tổ chức.

- Xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình đào tạo về kỹ năng số, quản trị số, lãnh đạo số, chiến lược chuyển đổi số,... để đào tạo, tập huấn cho 100% lãnh đạo các cơ quan Đảng, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức và các đợt đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi toàn diện tỉnh Quảng Ninh.

- Phối hợp với Bộ Công an tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các khóa đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, người nông dân về chuyển đổi số; hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trang bị cho người lao động các kỹ năng cần thiết để tham gia chuyển đổi số, thương mại điện tử, phát triển kinh tế số.

4. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực cho thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nghiên cứu xây dựng, ban hành chính sách tỷ lệ chi tối thiểu cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước.

5. Giải pháp hợp tác

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm để tham gia tư vấn, triển khai

thí điểm giải pháp, nền tảng số và xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng dữ liệu dùng chung, đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin mạng. Triển khai hỗ trợ cấp, phát chữ ký số cho người dân, phấn đấu hoàn thành mục tiêu mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân.

- Hợp tác phát huy hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng dữ liệu, ứng dụng được lưu trữ, xử lý tập trung sử dụng công nghệ điện toán đám mây và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh/thành phố trong cả nước; tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu khoa học về công nghệ số, kỹ năng số; khuyến khích các cơ sở đào tạo của tỉnh xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số có uy tín trên thế giới.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các hiệp hội thuộc các ngành khác nhau để tranh thủ sự hỗ trợ, giới thiệu, chia sẻ các bài học kinh nghiệm của doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi số trên thế giới và trong nước.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến hỗ trợ đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư quốc tế vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

6. Kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; việc chuyển đổi số, đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, HĐND và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số các ngành, địa phương thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp và hệ thống phần mềm quản lý đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức tự kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả chuyển đổi số của cơ quan đơn vị mình ít nhất 01 lần/năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai

các nội dung Kế hoạch.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của địa phương, bố trí ngân sách để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh và Ban Chuyển đổi số các sở, ngành, địa phương chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hằng tháng, quý, năm.

- UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tổ chức họp đánh giá, kiểm điểm tiến độ thực hiện Kế hoạch hằng tháng, quý hoặc đột xuất; kịp thời điều chỉnh theo sự chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và tình hình thực tế của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh hoặc đột xuất theo yêu cầu; trước ngày 15/12 hàng năm, tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ trì tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 02 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; hoàn thành trong tháng 3/2024.

- Đầu mối, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp sở, ngành, địa phương, báo cáo tại cuộc họp giao ban hàng quý Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các ngành, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đầu mối phối hợp với Bộ, ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số toàn quốc; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với Tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn chi đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (đối với vốn thường xuyên) tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

4. Sở Nội vụ

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy triển khai việc chuyển đổi số trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ công chức;

- Chủ động thường xuyên kiểm tra, giám sát, rà soát tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, thực thi công vụ của các sở, ngành; Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong triển khai các nhiệm vụ được phân công và kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương mình (theo phân cấp quản lý cán bộ); chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đưa chỉ số chuyển đổi số trở thành chỉ số nòng cốt trong các bộ chỉ số của tỉnh và các sở, ngành, địa phương (DGI, SIPAS, Par Index).

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

5. Đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành (gồm: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp & PTNT, Tài nguyên - Môi trường, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội....)

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, ngành chủ quản và các sở, ngành, địa phương trong tỉnh để tham mưu các nội dung, giải pháp để xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông với các hệ thống của Trung ương, của Tỉnh, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Ưu tiên dành nguồn lực và huy động nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thiết thực.

6. Đối với các ngành, lĩnh vực trọng tâm ưu tiên chuyển đổi số trong năm 2024, gồm: An sinh xã hội, y tế, giáo dục, du lịch, tổ chức – cán bộ, hải quan – xuất nhập khẩu – xuất nhập cảnh

Các sở, ngành: Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Du lịch, Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh bám sát Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022, số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh, chỉ đạo, định hướng của các Bộ, ngành và tình hình thực tiễn để rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trọng tâm đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách trong đó xác định cụ thể giải pháp trọng tâm, đột phá để tổ chức thực hiện trong năm 2024.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh

- Người đứng đầu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách; đăng ký tối thiểu 01 nội dung, phần việc gắn với sản phẩm, kết quả cụ thể và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, gửi UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để theo dõi; thời gian trong tháng 03/2024.

- Chủ động trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất giữa tỉnh, ngành và địa phương. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng) và báo cáo sơ kết 02 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo hướng dẫn, đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng chung; cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, đảm bảo tối thiểu 70% cuộc họp giữa tỉnh với huyện; giữa huyện với xã được thực hiện theo hình thức trực tuyến. Thường xuyên rà soát, kịp thời nâng cấp, chuẩn hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (mạng WAN, LAN, máy tính, thiết bị đầu cuối,...) phục vụ yêu cầu giải quyết công việc của CBCCV; đảm bảo toàn thông tin mạng. Yêu cầu đối với các hệ thống thông tin do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý phải triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng, được kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin theo quy định.

- Triển khai giám sát hiệu quả các chỉ số trên phần mềm giám sát đánh giá, trực tuyến theo thời gian thực về mức độ chuyển đổi số cấp sở, ngành, địa phương gắn với các chỉ số đánh giá cải cách hành chính/sự hài lòng của người dân/quản trị cấp huyện/nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương. 100% các thủ tục hành chính ban hành mới đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ và nâng cao năng lực nguồn nhân lực đề tham mưu chuyển đổi số, thực thi pháp luật về chuyển đổi số, đảm bảo vận hành, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin, các nền tảng số tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Rà soát, bổ sung để đảm bảo trong kế hoạch ngân sách năm 2024 và hàng năm của địa phương phải bao gồm mục chi riêng cho các nhiệm vụ cụ thể để đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

8. Đề nghị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp, Viễn thông Viettel và Công ty Cổ phần FPT

- Quan tâm phối hợp, cung cấp thông tin danh sách giải pháp, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của Tập đoàn, Công ty để các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân ứng dụng, triển khai chuyển đổi số.

- Phối hợp, hỗ trợ tổ chức các khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị, địa phương; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số cho cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số của tỉnh.

- Hỗ trợ, cử các chuyên gia tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh.

- Tạo điều kiện để sinh viên chuyên ngành điện tử viễn thông, công nghệ thông tin tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh được thực tập, thực hành tại các Tập đoàn, Công ty.

- Căn cứ Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh năm 2024, nhu cầu của các đơn vị, địa phương để chủ động liên hệ, giới thiệu giải pháp, nền tảng số tới các sở, ngành, địa phương; giới thiệu, tư vấn các dịch vụ, sản phẩm, giải pháp, nền tảng số hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số.

9. Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; thực hiện chức năng giám sát, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường số hóa trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, đảm bảo khai thác 100% các chức năng, tính năng của Hệ thống đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong Hệ thống và với khối Chính quyền (trừ văn bản mật, nội bộ theo quy định).

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% cán bộ, lãnh đạo phải sử dụng chữ ký số trong công việc, ký số 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ.

- Tiếp tục triển khai sổ tay đảng viên điện tử.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

10. Công tác triển khai Kế hoạch và thực hiện báo cáo

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các địa phương căn cứ Kế hoạch này và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, Chương trình hành động và Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị, địa phương đến năm 2025 và Chương trình, Kế hoạch, Đề án Chuyển đổi số các cơ quan Trung ương, bám sát tình hình thực tiễn, yêu cầu để xây dựng, ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương; hoàn thành trước ngày 20/3/2024 gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

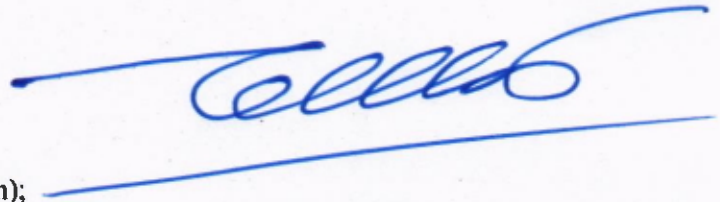
Định kỳ hàng tháng, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hàng tháng) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh./

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty Điện lực Quảng Ninh (t/h);
- Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam (t/h);
- Tổng công ty Đông Bắc (t/h);
- Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel;
- Công ty Cổ phần FPT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- V0-3, các CVNCTH, TTTT-VP;
- Lưu: VT, XD6.

N.05-KH.001.1

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tường Huy

**PHỤ LỤC 01****Các mục tiêu/chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2024***(Kèm theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan theo dõi chỉ tiêu
I	Về phát triển dữ liệu số (03)			
1	Triển khai xây dựng các nền tảng cơ sở dữ liệu quan trọng theo định hướng của Bộ chủ quản gồm: cán bộ, công chức, viên chức; an sinh xã hội; y tế; giáo dục; quy hoạch tỉnh, đầu tư công; công thương (công nghiệp - thương mại).	Các sở: Nội vụ/ Y tế/ GDĐT/ KHĐT/ Công Thương/LĐTB&XH	Sở TTTT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT
2	100% cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương được kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp của tỉnh.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT	Sở TTTT; duy trì thực hiện
3	100% hệ thống thông tin từ đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước ngày 30/9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt trước ngày 31/12/2024.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT, Công an tỉnh	Sở TTTT
II	Phát triển chính quyền số (11)			
1	100% hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản Công dân điện tử; 30% thủ tục hành chính được cung cấp biểu mẫu nhập liệu điện tử.	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT	Trung tâm PVHCC tỉnh; duy trì thực hiện chỉ tiêu về hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận
2	90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/ số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT, các sở, ban, ngành tỉnh	Trung tâm PVHCC tỉnh
3	80% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 45%.	Trung tâm PVHCC tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT, các sở, ngành tỉnh	Trung tâm PVHCC tỉnh
4	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%	Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT, các sở, ngành.	Trung tâm PVHCC tỉnh; duy trì thực hiện
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc	Sở TTTT, Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm PVHCC tỉnh;	Trung tâm PVHCC tỉnh

TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan theo dõi chỉ tiêu
	gia và công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%		các sở, ngành, địa phương	
6	100% người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương (tỉnh, huyện, xã) được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; tối thiểu 20% cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.	Sở TTTT; Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT; duy trì thực hiện
7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: Đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện đạt 100%; đối với UBND cấp xã đạt tối thiểu 90%.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT, Sở Nội vụ	Sở TTTT; duy trì thực hiện
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương	Sở Nội vụ	VP. UBND tỉnh
9	Tỷ lệ cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%.	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương	VP. UBND tỉnh; duy trì thực hiện
10	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn tại các cơ quan, đơn vị: 100%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; duy trì thực hiện
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu: 90%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
III Về phát triển kinh tế số (07)				
1	Tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% trong GRDP, trong đó tỷ trọng kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực tối thiểu chiếm 10%	Cục Thống kê tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cục Thống kê tỉnh
2	100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: Tham quan vịnh, Bảo tàng, thư viện), 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã khu vực đồng bằng	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công ty Điện lực Quảng Ninh, Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh	Trung tâm PVHCC tỉnh; duy trì thực hiện chỉ tiêu về giao

TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan theo dõi chỉ tiêu
	thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đối với các xã khu vực còn lại đạt tối thiểu 80%.		và các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, Mobifone)	dịch giải quyết thủ tục hành chính và chỉ tiêu về các dịch vụ thiết yếu xã hội
3	100% các cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Công Thương
4	100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các BQL Dự án cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Công Thương, Ngân hàng nhà nước CN tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh	Sở Công Thương; duy trì thực hiện
5	80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc; trong đó, 100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 3 sao trở lên được đẩy mạnh quảng bá, marketing trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội.	Sở NN&PTNT	Sở KH&CN; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở NN&PTNT
6	Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử đạt trên 50%	Cục Thuế tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Cục Thuế tỉnh
7	Phối hợp triển khai nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo lộ trình, kế hoạch của Tổng Cục Hải quan.	Cục Hải quan	Các sở, ngành liên quan và các địa phương có cửa khẩu	Cục Hải quan tỉnh
IV Về phát triển xã hội số (09)				
1	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%	Sở TTTT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông	Sở TTTT
2	Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93%	Sở TTTT	UBND các huyện, thị xã,	Sở TTTT



TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan theo dõi chỉ tiêu
			thành phố; các doanh nghiệp viễn thông	
3	100% cơ sở y tế trong tỉnh thực hiện chuyển đổi số, trong đó 50% cơ sở y tế khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử	Sở Y tế	Sở TTTT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Y tế; duy trì thực hiện chỉ tiêu 100% cơ sở y tế trong tỉnh thực hiện CDS
4	50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh.	Sở Y tế; 13 huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT	Sở Y tế; duy trì thực hiện
5	Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân tỉnh Quảng Ninh với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phần đầu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình	Sở Y tế, các địa phương	Sở TTTT, BHXH tỉnh, Công an tỉnh	Sở Y tế; duy trì thực hiện
6	30% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Y tế
7	95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2	Công an tỉnh, Sở TTTT, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Công an tỉnh
8	Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (tắt sóng 2G, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 70%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 20% sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại)	Sở TTTT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông	Sở TTTT
9	100% cấp huyện có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại triển khai đến thôn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT	Sở TTTT



PHỤ LỤC 02

Các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai/hoàn thành
I	Nhận thức số (07 nhiệm vụ)			
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2024 (bao gồm truyền thông về an toàn thông tin) theo hướng trọng tâm, trọng điểm đồng thời chú trọng đổi mới và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông về chuyển đổi số trên các hạ tầng truyền thông của tỉnh	Trung tâm Truyền thông tỉnh	Sở TTTT và các sở, ban, ngành, địa phương	Trước 01/3/2024
2	Xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số, bao gồm các hoạt động sản xuất, tối ưu hóa dữ liệu, quy trình xuất bản, hoạt động quản trị nội bộ của tòa soạn, hoạt động tương tác hai chiều với độc giả, đo lường số lượng độc giả	Trung tâm Truyền thông tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2024-2026
3	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức chuỗi sự kiện, hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn toàn tỉnh trong đó có tổ chức Chương trình phát động hưởng ứng, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Truyền thông tỉnh, các tổ chức hội đoàn thể, MTTQ các cấp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp công nghệ số	Trước 30/6/2024
4	Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên chủ đề Thanh niên Quảng Ninh với chuyển đổi số	Tỉnh đoàn	TTT tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 9/2024
5	Tổ chức Cuộc thi về chuyển đổi số cấp huyện và cấp tỉnh			
5.1	Tổ chức cuộc thi cấp huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT và các sở, ngành liên quan	Trong tháng 7/2024
5.2	Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh	Sở TTTT, Sở Nội vụ, TTTT tỉnh, Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh, Tỉnh đoàn, UBND các		Trước ngày 10/10/2024



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai/hoàn thành
		huyện, thị xã, thành phố		
6	Tổ chức Hội nghị Nâng cao kỹ năng ứng dụng các giải pháp số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	2024
7	Tổ chức Diễn đàn chuyên sâu về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh	Sở TTTT	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 02/2024
II	Thể chế số (04 nhiệm vụ)			
1	Xây dựng và trình ban hành Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các địa phương	Tháng 12/2024 (kỳ họp HĐND phiên thường lệ cuối năm)
2	Xây dựng và ban hành danh mục Dữ liệu nền tảng, dùng chung của tỉnh sau khi các bộ ngành trung ương công bố danh mục dữ liệu chuyên ngành, trong đó có dữ liệu mở phục vụ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	2024
3	Nghiên cứu xây dựng, trình ban hành Quy định cán bộ công chức viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	2024
4	Nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong triển khai chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	2024
III	Phát triển hạ tầng số (03 nhiệm vụ)			
1	Hoàn thành Dự án nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng các quy định, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ (<i>phê duyệt tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh</i>)	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	2024
2	Tiếp tục triển khai phủ lôm sóng di động và cáp quang trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao theo hướng triển khai tắt sóng 2G, giảm số lượng trạm 3G, tăng tỷ lệ trạm 4G theo hướng là hạ tầng chủ đạo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Trước 30/11/2024

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai/hoàn thành
3	Xây dựng kế hoạch phổ cập điện thoại thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025.			Tháng 6/2024
IV	Dữ liệu số (03 nhiệm vụ)			
1	Phân đầu xây dựng, hoàn thành cơ bản 06 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng theo định hướng của Bộ, ngành, của tỉnh: (1) Cán bộ, công chức, viên chức; (2) Y tế; (3) Giáo dục; (4) Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh; (5) Đầu tư công; (6) Công Thương (công nghiệp - thương mại)			
1.1	Đưa vào vận hành hệ thống thông tin và CSDL cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2024
1.2	Đưa vào vận hành hệ thống CSDL Y tế	Sở Y tế		2024
1.3	Đưa vào vận hành CSDL ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo		2024
1.4	Xây dựng quy hoạch tỉnh Quảng Ninh, CSDL đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2024-2025
1.5	Xây dựng CSDL Công thương (công nghiệp - thương mại)	Sở Công Thương		2024-2025
2	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, các cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ chuyển đổi số đồng bộ, thống nhất ngay sau khi các hệ thống của bộ, ngành, trung ương hoàn thành/cho phép kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Theo tiến độ triển khai, kết nối của các Bộ, ngành
3	Tổ chức khai thác hiệu quả các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	2024
V	Nền tảng số (03 nhiệm vụ)			
1	Hoàn thành Dự án phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) (phê duyệt tại Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2024-2025
2	Triển khai thí điểm ứng dụng Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Cục Chuyển đổi số Quốc gia; các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện	2024

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai/hoàn thành
3	Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng phần mềm quản lý đánh giá chuyên đổi số tỉnh Quảng Ninh (phê duyệt tại Quyết định số 3704/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2024
VI	Nhân lực số (03 nhiệm vụ)			
1	Tiếp tục thực hiện triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp tỉnh	2024
2	Phối hợp với Bộ Công an tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2024
3	Các địa phương xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, trong đó có tập huấn kỹ năng số cho người dân	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành xây dựng kế hoạch: Tháng 4/2024 Hoàn thành triển khai: Trước 30/11/2024.
VII	An toàn thông tin mạng (02 nhiệm vụ)			
1	Tổ chức diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trước ngày 31/10/2024
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh		Trước ngày 31/10/2024
VIII	Chính quyền số (02 nhiệm vụ)			
1	Tập trung triển khai số hóa trong các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ và các đoàn thể tỉnh	VP Tỉnh ủy, các cơ quan đảng, nhà nước, MTTQ và các đoàn thể tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên trong năm 2024
2	Xây dựng mini app của Quảng Ninh trên nền tảng Zalo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương	2024
IX	Phát triển kinh tế số (04 nhiệm vụ)			
1	Triển khai đo lường kinh tế số tỉnh Quảng Ninh năm 2023	Cục Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2024



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai/hoàn thành
2	Phối hợp triển khai nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo lộ trình, kế hoạch của Tổng Cục Hải quan	Cục Hải quan tỉnh	Các Sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương Móng Cái, Hải Hà, Bình Liêu	2024-2025
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2024-2026, Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2024-2025, trong đó có hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã về chuyển đổi số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh	Sở TTTT, Sở KH-CN, Sở Công thương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2024
4	Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công và trong Nhân dân phần đầu 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông...), 100% giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa tập trung nâng cao số lượng cài đặt và sử dụng Mobile Money; mở các điểm thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả các thôn, bản	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Quảng Ninh và các doanh nghiệp Viễn thông cung cấp dịch vụ Mobile Money	Các sở, ban, ngành, địa phương	2024
X	Phát triển xã hội số (04 nhiệm vụ)			
1	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước đồng thời là tài khoản dịch vụ công trực tuyến	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2024
2	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2024
3	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương	2024
4	Thành lập 05 mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân	Hội Nông dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2024